TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ M** **TỈNH HƯNG YÊN**	**C XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2023/HS - ST
Ngày: 20 - 6 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ M - TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thìn, ông Phan Xuân Hùng

Thư ký phiên toà: Ông Lê Tiến Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh Hưng Yên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Tuấn Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở, Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2023/TLST - HS ngày 04/5/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2023/QĐXXST - HS ngày 02/6/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N, sinh năm 1985 tại xã V, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Tên gọi khác: Không. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn C, sinh năm 1957 và bà Đỗ Thị H, sinh năm 1956; vợ: Hoàng Thị H, sinh năm 1984; con: Có 03 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2021; Tiền án: Không; tiền sự: Ngày 21/5/2021 bị Công an huyện Yên Mỹ xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản;

Nhân thân: Ngày 06/8/2003 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục do có hành vi trộm cắp, gây rối trật tự công cộng. Ngày 21/12/2007 bị Tòa án nhân dân huyện V xử phạt 15 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản. Ngày 09/6/2010 Công an phường S, thị xã C xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 27/02/2012 bị Tòa án nhân dân thị xã C xử phạt 30 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 24/5/2012 bị Tòa án nhân dân thị xã C xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/4/2023, bị tạm giam từ ngày 07/4/2023 . Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã M. Bị cáo tạm giam có mặt tại phiên tòa.

**** Bị hại:*** Anh Nguyễn Đình K, sinh năm: 1966 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố C, phường B, thị xã M, tỉnh Hưng Yên.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Chị Hoàng Thị H, sinh năm: 1984 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

**** Người làm chứng:***

- Anh Nguyễn Văn C, sinh năm: 1956 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

- Chị Nguyễn Thị Ngọc, sinh năm: 1972 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố C, phường B, thị xã M, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn N là đối tượng có nhân thân xấu đã nhiều lần bị cơ quan pháp luật xử lý về hành vi Trộm cắp tài sản, Tàng trữ trái phép trái phép ma túy trong đó ngày 21/5/2021 N bị Công an huyện Yên Mỹ tỉnh Hưng Yên xử phạt 1.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản (N đã nộp phạt vào ngày 11/6/2021). Chiều ngày 09/3/2022, N đang ở nhà thì có đối tượng tên Q (N không rõ tên, tuổi đầy đủ, địa chỉ, chỉ biết quê ở Tuyên Quang) đến nhà N rủ đi chơi. N hiểu Q rủ đi lang thang xem có ai sơ hở sẽ trộm cắp tài sản vì Q là người không có việc làm, trước đây đã một vài lần N và Q đi lang thang cùng nhau mục đích để trộm cắp tài sản nhưng chưa trộm cắp được tài sản gì. N lấy xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius biển số đăng ký 89E1 – 575.33 của hai vợ chồng N chở Q đi trộm cắp tài sản. Khoảng 14 giờ cùng ngày, N chở Q qua trước cổng nhà ông K thì Q bảo N dừng xe lại, N hỏi dừng lại làm gì thì Q nói để vào lấy lồng chim. N dừng xe, sau đó Q xuống và đi vào nhà ông K để trộm cắp, lúc này N vẫn ngồi trên xe ở ngoài đường, Q đi từ nhà ông K ra trên tay cầm 01 lồng chim bằng tre, bên ngoài lồng được bịt kín bằng vải, trong lồng có 01 con chim cu gáy, loại chim đực, lông màu nâu gụ, phần gáy có lông màu đen, trắng. N điều khiển xe mô tô chở Q về nhà N. Do N có sở thích nuôi chim cảnh nên N bảo Q để chim cho N nuôi. Q đồng ý nên N đã nuôi con chim cu gáy trộm cắp được của nhà ông K trong lồng để trên gác xép tầng 2 của nhà mình.

Sau khi bị trộm cắp mất tài sản, đến ngày 23/9/2022, ông K làm đơn trình báo gửi Công an phường B về việc bị trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ đoạn băng video của gia đình ông K trong đó có hình ảnh hai đối tượng và xe mô tô biển số đăng ký 89E1-575.33 đã có hành vi trộm cắp tài sản trên. Cơ quan điều tra đã tiến hành niêm phong theo quy định. Ngày 30/12/2022 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên có bản Kết luận số 03/KL-KTHS(KTS) kết luận hình ảnh liên quan đến vụ việc được ghi lại từ màn hình trình chiếu nên không đủ cơ sở kết luận file video có bị cắp ghép, chỉnh sửa gì không. Ngày 27/12/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã M đã có Quyết định truy nã số 01 đối với Nguyễn Văn N. Đến ngày 4/4/2023 N đến Công an xã V, huyện V đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội. Ngày 11/4/2023 Hoàng Thị H là vợ N đã giao nộp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số đăng ký 89E1 - 575.33 cùng giấy tờ liên quan. Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã M đã nhập kho vật chứng chiếc xe nêu trên cùng giấy tờ liên quan.

Đối với chiếc lồng chim và con chim quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại cho bị hại. Ngày 03/11/2022 Hội đồng định giá tại sản thị xã M có bản Kết luận định giá số 47 kết luận: Tổng giá trị con chim cu gáy và lồng chim là 700.000 đồng. Đối với đối tượng tên Q cơ quan cảnh sát điều tra tách ra để tiếp tục xác minh làm rõ và đề nghị xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số: 35/CT - VKSMH ngày 04/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã M, tỉnh Hưng Yên đã truy tố N về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo N từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/4/2023. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu sung quỹ nhà nước 1/2 giá trị xe máy Sirius màu cam đen, biển kiểm soát 89E1 - 875.33, nhãn hiện YAMAHA, số máy E3T6E346885, số khung 1710JY236981 (xe đã qua sử dụng); 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển kiểm soát 89E1 - 875.33, nhãn hiện YAMAHA, số máy E3T6E346885, số khung 1710JY236981. Trả lại chị Hoàng Thị H (là vợ N) 1/2 giá trị xe.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Bị cáo nghe rõ, nhất trí với nội dung bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M, bị cáo không tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an thị xã M và điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã M và kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án: Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn N đã thành khẩn khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng; biên bản khám nghiệm hiện trường vụ án; kết luận định giá tài sản cùng các vật chứng mà cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ. Như vậy có đủ cơ sở khẳng định: Với động cơ mục đích chiếm đoạt tài sản, khoảng 14 giờ ngày 09/3/2023 tại tổ dân phố C, phường B, thị xã M, N cùng một đối tượng tên Q đã có hành vi lợi dụng sơ hở, lén lút trộm cắp 01 lồng chim và 01 con chim cu gáy của ông Nguyễn Đình K. Tổng giá trị tài sản bị trộm cắp là 700.000 đồng.

Hành vi của bị cáo lợi dụng chủ sở hữu vắng nhà, thực hiện hành vi đứng ngoài cảnh giới để đối tượng tên Q trực tiếp thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại đã thoả mãn đầy đủ dấu hiệu cấu thành tội Trộm cắp tài sản.

Tài sản bị cáo và đối tượng Q chiếm đoạt có giá trị dưới 2.000.000 đồng tuy N ngày 21/5/2021 bị cáo bị Công an huyện Yên Mỹ xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, nên Viện kiểm sát nhân dân thị xã M truy tố bị cáo N về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật. Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội nên cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Đối với đối tượng tên Q cơ quan cảnh sát điều tra tách ra để tiếp tục xác minh làm rõ có căn cứ sẽ xử lý sau.

[3]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hướng xử lý đối với bị cáo:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo tỏ ra ăn năn hối hận, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình; tài sản bị cáo trộm cắp đã thu hồi trả lại cho bị hại, bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; sau khi phạm tội bị cáo đầu thú nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Qua xem xét về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo; Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo ham chơi, lười lao động đã thực hiện hành vi xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định và tuyên phạt bị cáo mức hình phạt phù hợp với đề xuất của Viện kiểm sát tại phiên tòa để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nghề tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng. Vì vậy Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Đối với chiếc lồng chim và con chim quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại cho ông K, ông K nhận lại tài sản không yêu cầu đề nghị gì nên trách nhiệm dân sự không phải giải quyết.

[6]. Về vật chứng: Đối với xe máy Sirius màu cam đen, biển kiểm soát 89E1 - 875.33, kèm chứng nhận đăng ký xe quá trình điều tra và tai phiên tòa xác định là phương tiện bị cáo sử dụng vào phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước. Trường hợp giữa chị H và bị cáo xảy ra tranh chấp về giải quyết tài sản chung vợ chồng sẽ được giải quyết trong vụ án dân sự khác.

[7]. *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/4/2023.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ nhà nước xe máy Sirius màu cam đen, biển kiểm soát 89E1 - 875.33, nhãn hiện YAMAHA, số máy E3T6E346885, số khung 1710JY236981 (xe đã qua sử dụng); 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển kiểm soát 89E1 - 875.33, nhãn hiện YAMAHA, số máy E3T6E346885, số khung 1710JY236981.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/5/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã M và Chi cục thi hành án dân sự thị xã M).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm hình sự.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND, Công an, Chi cục THADS thị xã M;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Phòng KTNV TAND tỉnh Hưng Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Hưng Yên
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN THỊ OANH

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TỌA**

VŨ THU HIỀN **BÙI VĂN ĐỘNG** **NGUYỄN THỊ OANH**